HỆ THỐNG MÁY CNC

CNC MACHINE

MÁY GIA CÔNG TRUNG TÂM CNC 5 TRỤC

FIVE AXIS MACHINING CENTER

MODEL	SM MASTERT3CU-32
Kích thước bàn làm việc Working table size	1400 × 2800 mm
Số bàn chân không No. of vacuum table	2
Hành trình làm việc trục X X axis stroke	4200 mm
Hành trình làm việc trục Y Y axis stroke	2900 mm
Hành trình làm việc trục U U axis stroke	2900 mm
Hành trình làm việc trục Z Z axis stroke	1000 mm
Tốc độ di chuyển trục X X axis speed	60 mm/min
Tốc độ di chuyển trục Y Y axis speed	60 mm/min
Tốc độ di chuyển trục Z Z axis speed	60 mm/min
Giới hạn cung làm việc trục C C-axis(Rotating head)	± 400°
T.độ di chuyển trục A (đầu xoay) A-axis(Rotating head)	Continuous rotation
Hệ thống CNC CNC system	OSAI (Italy)
Công suất trục 1 #1 spindle power	12 Kw, Automatic tool change 24000 rpm
Công suất trục 2 #2 spindle power	7.5 Kw (Manual tool change)
Khay dao Tool changer	10
Trục X/Y/U/Z X/Y/U/Z axis	X, Y, U – Helical rack Z - precision ball screw
Hút chân không Vaccum pump power	4 Kw

MÁY CNC ROUTER

HEAVY DUTY CNC ROUTER

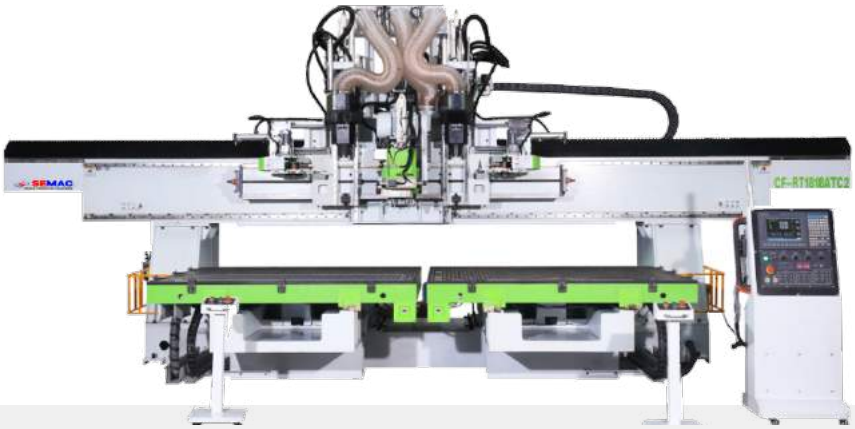

MODEL	SM RT2218ATC2+G-PT
Kích thước bàn làm việc Working table size	2200 × 1800 mm
Số bàn làm việc No. of vacuum table	2
Hành trình làm việc trục X X axis stroke	7000 mm
Hành trình làm việc trục Y1 Y1 axis stroke	2400 mm
Hành trình làm việc trục Y2 Y2 axis stroke	2400 mm
Hành trình làm việc trục Z Z axis stroke	300 mm
Tốc độ di chuyển trục X X axis speed	60 m/min
Tốc độ di chuyển trục Y1 Y1 axis speed	50 m/min
Tốc độ di chuyển trục Y2 Y2 axis speed	50 m/min
Tốc độ di chuyển trục Z Z axis speed	30 m/min
Hệ thống CNC CNC system	LNC
Động cơ trục chính Main motor	12 Kw x 2
Khay dao Tool changer	8 × 2
Trục cưa Sawblade spindle	5.5 Kw
Bơm chân không Vacuum motor	5.5 Kw x 2

MÁY GIA CÔNG TRUNG TÂM CNC

POINT TO POINT MACHINE CENTER

MODEL	SM 3313		
Kích thước làm việc tối đa (X-Y-Z) Max. working size (X-Y-Z)	3250 × 1250 × 100 mm	Đầu khoan ngang Horizontal spindles	X-2 × 2 + Y-1 × 2
Hành trình trục X-Y-Z1 / Z2 X-Y-Z1 / Z2 axes stroke	3855 × 1975 × 300/200 mm	Tốc độ trục khoan ngang Horizontal spindles speed	3000 - 6000 rpm
Tốc độ trục X-Y X-Y axes speed	100 m/min	Lưỡi xẻ rãnh Scoring saw blade	1 set
Thanh đỡ phôi Panel supports	6 tables (2 suction cups)	Tốc độ lưỡi cắt Blade speed	3000 - 6000 rpm
Lưu lượng chân không Vacuum volume	160 m^3/h	Công suất trục chính Spindle power	9.5 Kw
Đầu khoan đứng Vertical spindles	X-9 + Y-5	Tốc độ trục chính Spindle speed	24000 rpm
Tốc độ trục khoan đứng Vertical spindles speed	3000 - 6000 rpm	Khay dao Tool changer	8 pcs

MÁY PHAY ROUTER CNC

CNC ROUTER MACHINE

MODEL:	SMJX 1224 R1	SMJX 1224 R1S
Hành trình trục X X axis stroke	3000 mm; 40 m/min	3000 mm; 40 m/min
Hành trình trục Y Y axis stroke	1300 mm; 35 m/min	1300 mm; 35 m/min
Hành trình trục Z Z axis stroke	500 mm; 20 m/min	500 mm; 20 m/min
Trục C C Axis	± 185°; 160°/s	± 185°; 160°/s
K.cách từ mũi trục chính - bàn Spindle head to workbench distance	50 – 400 mm	50 – 400 mm
Phương thức chuyển động Shaft Drive Mode	X, Y, Z precision ball screw	X, Y, Z precision ball screw
Công suất trục chính Main Spindle	7.5 Kw	7.5 Kw
Công suất trục lưỡi cưa Sawblade Spindle	-	3.5 Kw
Phần mềm Software	UG, mastercam, powermill....	UG, mastercam, powermill....
Hệ thống điều khiển Control System	Delta - Đài Loan	Delta - Đài Loan
Mã lệnh Run command	G code	G code

MÁY CNC ROUTER

CNC ROUTER MACHINE

MODEL	SM 1325 R1	SM 1325 R1B
Kích thước làm việc Working size	1300 × 2500 × 220 mm	1300 × 2500 × 220 mm
Dung sai Resolution	± 0.05 mm	± 0.05 mm
Tốc độ trục Spindle speed	24000 rpm	24000 rpm
Động cơ trục chính Main spindle motor	9 Kw	9 Kw
Động cơ trục khoan Drilling motor	-	2.2 Kw
Lệnh thực thi Run command	G code	G code
Bộ điều khiển Controller	Weihong	Weihong
Bơm chân không Vacuum pump	7.5 Kw	7.5 Kw

MÁY CNC ROUTER

ROUTER CNC MACHINE

MODEL	SM 1325B-1	SM 1325-B2	SM 1325B-3	SM 1325B-4
Bàn làm việc Workable processing	1300 × 2500 × 100 mm	1300 × 2500 × 100 mm	1300 × 2500 × 100 mm	1300 × 2500 × 100 mm
Kích thước làm việc Working size	1220 × 2440 mm	1220 × 2440 mm	1220 × 2440 mm	1220 × 2440 mm
Vị trí chính xác khi lặp lại Repeat positioning accuracy	± 0.025 mm	± 0.025 mm	± 0.025 mm	± 0.025 mm
Cấu trúc bàn làm việc Worktable structure	Bàn hút chân không / vacuum worktable	Bàn hút chân không / vacuum worktable	Bàn hút chân không / vacuum worktable	Bàn hút chân không / vacuum worktable
Hệ thống điều khiển Control system	Weihong	Weihong	Weihong	Weihong
Công suất trục chính Spindle power	6 Kw	6 Kw x 2	4.5 Kw x 3	4.5 Kw x 3 + 6 Kw x 1
Tốc độ trục chính Spindle speed	0 - 18000 rpm	0 - 18000 rpm	0 - 18000 rpm	0 - 18000 rpm
Lệnh thực thi Run command	G Code	G Code	G Code	G Code
Hút chân không Vacuum pump	7.5 Kw	7.5 Kw	7.5 Kw	7.5 Kw

MÁY CNC ROUTER

CNC ROUTER MACHINE

MODEL	SM 1325A1	SM 1325A2
Bàn làm việc Table size	1300 × 2500 mm	1300 × 2500 mm
Kích thước làm việc Working size	1220 × 2440 × 200 mm	1220 × 2440 × 200 mm
Dung sai Resolution	± 0.05 mm	± 0.05 mm
Chế độ trục xoay Shaft drive mode	Thanh răng và bánh răng XY, trục vít Z Rack and pinion XY, Screw Z	
Tốc độ di chuyển tối đa Max. travel speed	35 m/min	35 m/min
Tốc độ làm việc tối đa Max. working speed	25 m/min	25 m/min
Công suất trục Spindle power	6 Kw	6 Kw + 4.5 Kw
Tốc độ trục chính Spindle speed	0 - 18000 rpm	0 - 18000 rpm
Công suất trục khoan Drilling Spindle power	2.2 Kw	2.2 Kw
Lệnh thực thi Run command	G code	G code
Bơm chân không Vacuum pump	7.5 Kw	7.5 Kw

MÁY PHAY KHOAN CNC NESTING

CNC NESTING MACHINE

MODEL	YL 12242 R + B + U + N
Kích thước phôi lớn nhất Max. Workpiece	1220 × 2440 mm
Hành trình trục X X axis stroke	1720 mm, 40 m/min
Hành trình trục Y Y axis stroke	2870 mm; 40 m/min
Hành trình trục Z Z axis stroke	280 mm; 10 m/min
K.cách từ mũi trục chính tới bàn Spindle nose to table	210 mm
K.cách từ trục trung tâm đến cột Distance between column	1387 mm
Số trục khoan dọc Vertical drilling spindles	9 (5X - 4Y)
Số trục khoan ngang Horizontal drilling spindles	4 (2 X-Y)
Lưỡi cưa mỏi Ø 120mm Saw blade Ø120mm	2 (1 X, 1 Y)
Động cơ chính Main motor	10 HP; 1000~24000 rpm
Động cơ khoan Drilling motor	2.5 HP
Động cơ servo trục X X-axis motor servo	2 HP
Động cơ servo trục Y Y-axis motor servo	4 HP
Động cơ servo trục Z Z-axis motor servo	2 HP
Động cơ hút chân không Vacuum pump motor	7 HP

MÁY ROUTER CNC NESTING 4 ĐẦU

4 HEADS CNC NESTING MILLING MACHINE FULL LINE

MODEL	PRO 4H		
Kích thước làm việc Working size	1300 × 2500 × 260 mm	Hệ điều hành CNC system	Syntec
Tốc độ trục chính Main spindle speed	18000 rpm	Bơm chân không Vacuum pump	7.5 Kw
Tốc độ trục X X Axis speed	60 m/min	Biến tần Frequency inverter	Delta - Taiwan
Tốc độ trục Y Y Axis speed	60 m/min	Động cơ servo Servo	Leadshine
Động cơ trục Spindle motor	6 Kw x 4	Xylanh Cylinder	Airtac - Taiwan

MÁY PHAY KHOAN CNC NESTING

CNC ROUTER MACHINE WITH BORING UNIT-AUTOLOAD

MODEL: SM 1325 R1B - AL

Hành trình trục X X axis stroke	1300 mm	Khay chứa dao Tool changer	12	**BÀN NÂNG THỦY LỰC**	
Hành trình trục Y Y axis stroke	2500 mm	Mã lệnh Run command	G code	Tải tối đa Max. load	2 Tons
Hành trình trục Z Z axis stroke	220 mm	Xylanh Cylinder	Airtac - Taiwan	Chiều cao nâng tối đa Max. lifting height	1200 mm
Tốc độ làm việc Working speed	0-60 m/min	Biến tần Inverter	Delta – Taiwan	Động cơ bơm thủy lực Hydraulic pump motor	2 HP
Công suất trục chính Main spindle motor	9 Kw	Servo Servo	Leadshine	Kích thước máy Machine size	2200 × 1000 × 500 mm
Công suất cụm khoan Drilling motor	2.2 Kw	Hệ điều khiển Control system	Weihong	**BĂNG TẢI ĐƯA PHÔI**	
Rulo tì phôi Roller	2 pcs	Thiết bị điện Electricity	Siemens	Chiều rộng đưa phôi Width range	1300 mm
				Chiều dài đưa phôi Length range	2500 mm

MÁY PHAY CNC 2 BÀN

ROUTER CNC MACHINE 2 TABLE

MODEL	SM 1350TC2	SM 1350TC2-4
Bàn làm việc Working table	1220 × 2400 mm × 2	
Hành trình trục X X axis travel	1300 mm	1300 mm
Hành trình trục Y Y axis travel	2500 mm × 2	2500 mm × 2
Hành trình trục Z Z axis travel	200 mm	200 mm
Hệ thống điều khiển Control system	Weihong	Weihong
T.độ làm việc lớn nhất trục X Max. working speed X Axis	60 m/min	60 m/min
T.độ làm việc lớn nhất trục Y Max. working speed Y Axis	60 m/min	60 m/min
T.độ làm việc lớn nhất trục Z Max. working speed Z Axis	30 m/min	30 m/min
Công suất trục chính Motor	11 Kw + 6 Kw	6 Kw x 4
Motor hút chân không Vacuum pump motor	7.5 Kw x 2	7.5 Kw x 2

MÁY CHẠM KHẮC CNC 2D 4 ĐẦU

4 HEADS ENGRAVING MACHINE

MODEL	SFDWT 1325		
Phạm vi gia công Working size	1300 × 2500 × 200 mm	Tốc độ trục Spindle speed	18000 rpm
Độ chính xác định vị Positioning accuracy	± 0.03 mm	Nguồn điện Voltage	380V / 50Hz
Độ chính xác khi gia công Machining accuracy	± 0.05 mm	Tổng công suất Total power	17.8 Kw
Tốc độ gia công nhanh nhất Max. working speed	30 m/min	Kích thước máy Machine size	2100 × 3000 × 170 mm
Tốc độ gia công Prossecing speed	0 - 18 m/min	Trọng lượng Net weight	1200 kgs

MÁY CHẠM KHẮC CNC 2D 8 ĐẦU

8 HEAD ENGRAVING MACHINE FOR 2D

MODEL: SM C2D-828

Kích thước gia công Workpiece size	1200 × 250 mm
Tải trọng tối đa của bàn làm việc Max. load of the working bench	500 Kg
Số trục gia công No. Spindle	8
Công xuất trục chính Spindle power	2.2 Kw
Tốc độ trục chính Spindle speed	8000 – 24000 rpm
Độ chính xác lặp lại Repeated positioning precision	0.05 mm
Tốc độ di chuyển lớn nhất Max. traveling speed	20 m/min
Tốc độ gia công lớn nhất Max. processing speed	15 m/min

MÁY CHẠM KHẮC CNC 2D 12 ĐẦU

12 HEADS ENGRAVING MACHINE FOR 2D

MODEL	SM PM-12021-12
Kích thước gia công Working size	1200 × 210 mm
Tải trọng tối đa của bàn làm việc Max load of the working bench	1200 Kg
Số trục gia công No. Spindle	12
Công xuất trục chính Spindle power	2.2 Kw
Tốc độ trục chính Spindle speed	8000 – 24000 rpm
Độ chính xác lặp lại Repeated positioning precision	0.05 mm
Tốc độ di chuyển lớn nhất Max. traveling speed	20 m/min
Tốc độ gia công lớn nhất Max working Speed	15 m/min

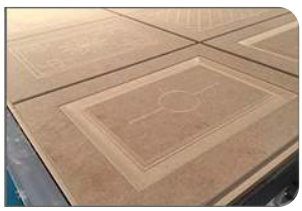

MÁY CHẠM KHẮC CNC 3D 8 ĐẦU

8 HEADS ENGRAVING MACHINE

MODEL	SM XZ-12025-8
Kích thước gia công Workpiece size	1200 × 250 mm
Tải trọng tối đa của bàn làm việc Max. load of the working bench	800 Kg
Số trục gia công No. Spindle	8
Công xuất trục chính Spindle power	2.2 Kw
Tốc độ trục chính Spindle speed	8000 – 24000 rpm
Độ chính xác lặp lại Repeated positioning precision	0.05 mm
Tốc độ di chuyển lớn nhất Max. traveling speed	20 m/min
Tốc độ gia công lớn nhất Max. processing speed	15 m/min

MÁY CHẠM KHẮC CNC 3D 12 ĐẦU

12 HEADS ENGRAVING MACHINE FOR 3D

MODEL	SM XZ-12021-12
Kích thước gia công Working size	1200 × 210 mm
Tải trọng tối đa của bàn làm việc Max load of the working bench	1200 Kg
Số trục gia công No. Spindle	12
Công xuất trục chính Spindle power	2.2 Kw
Tốc độ trục chính Spindle speed	8000 – 24000 rpm
Độ chính xác lặp lại Repeated positioning precision	0.05 mm
Tốc độ di chuyển lớn nhất Max. traveling speed	20 m/min
Tốc độ gia công lớn nhất Max working Speed	15 m/min